

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến.

2. Ông Lê Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã TL, huyện NC, Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Tô Quang M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn LT, xã CL, huyện NC, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2020 và bản tự khai ngày 27/02/2020, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Tô Quang M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2018 tại UBND xã CL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M không chịu khó

làm ăn mà thường xuyên bài bạc, rượu chè và vướng vào một số tệ nạn xã hội khác, khi chị góp ý thì đánh chị, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Tô Quang V, sinh ngày 08/02/2019. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là được nuôi con và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung vợ chồng không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tô Quang M và yêu cầu được nuôi con chung là cháu Tô Quang V, anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Đối với tài sản chung vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 12/5/2020 bị đơn là anh Tô Quang M trình bày:* Anh và chị T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, NC vào ngày 09/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra cãi nhau và đánh nhau nên chị T đã bỏ về mẹ đẻ ở. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị T nên mong muốn chị T quay về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Tô Quang V, sinh ngày 08/02/2019, hiện nay cháu đang ở với chị T. Do anh không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ nên không yêu cầu về việc nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về tài sản chung vợ chồng.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

*** Về tổ tụng:**

- *Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với

anh M chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ, không có mặt trong nhiều buổi làm việc của Tòa án. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh M theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị T được ly hôn anh M.

Về con chung: Giao cháu Tô Quang V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động

Về tài sản chung: Hai bên đương sự cho rằng tài sản chung vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Đào Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh M phải chịu án phí về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Tô Quang M có hộ khẩu thường trú tại thôn LT, xã CL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Đào Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Công giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh Tô Quang M không có mặt tại phiên hòa giải, vì vậy không tiến hành hòa giải giữa anh M và chị T được, thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 17/6/2020 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt anh Tô Quang M, vì vậy phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh Tô Quang M, tuy nhiên anh M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh M vẫn vắng mặt, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh M là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Tô Quang M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M hay uống rượu, bài bạc và thỉnh thoảng có đánh chị T. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tô Quang M.

Anh M cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và đề nghị vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Tô Quang V, sinh ngày 08/02/2019, hiện nay cháu Vinh đang sống cùng chị T.

Nguyện vọng của chị T sau khi ly hôn là được nuôi con, anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Anh M không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M không đồng ý ly hôn nên không nêu quan điểm về việc giải quyết tài sản chung vợ chồng.

* Xét yêu cầu về việc ly hôn và nuôi con chung của chị T và anh M thấy rằng:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị T và anh Tô Quang M dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2018 tại UBND xã CL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M uống rượu, bài bạc vì vậy vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã dẫn đến anh M có đánh chị T vài lần. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên anh chị sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh M cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2020, bà Lê Thị T1 là mẹ đẻ anh Tô Quang M trình bày: Sau khi kết hôn, chị T và anh M vào miền nam làm ăn, đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019 do làm ăn khó khăn dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau và anh M có đánh chị T nên đến tháng 12/2019 chị T đưa con về ngoại sinh sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã khuyên bảo vợ chồng nhiều lần nhưng không có kết quả mà vợ chồng vẫn sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tô Quang M.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T và anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, hai bên đã sống ly thân với nhau từ lâu không quan tâm gì đến nhau, anh M có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh không có hành động gì để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị T được ly hôn anh M là phù hợp.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Tô Quang V, sinh ngày 08/02/2019, hiện nay cháu Vinh đang sống cùng chị T.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T đều có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Anh M không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự thấy rằng: Khi chị T làm đơn ly hôn, con chung đang sống cùng anh M, sau đó anh M đã đưa con chung về cho chị T chăm sóc và hiện đang ở với chị T. Trong khi đó con chung là cháu Tô Quang V chưa đủ 36 tháng tuổi, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Buộc anh Tô Quang M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo đề nghị của chị T là phù hợp với thực tế tại địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung vợ chồng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm chị T không có yêu cầu về tài sản chung. Anh M không có quan điểm về việc phân chia tài sản chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung vợ chồng cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Tô Quang V phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Tô Quang M.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Quang V, sinh ngày 08/02/2019 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Tô Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Tô Quang V đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh Tô Quang M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002185 ngày 22/5/2020 của Chi cục THADS Nông Cống (chị T đã nộp đủ án phí).

Anh Tô Quang M phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị T, vắng mặt anh M. Chị T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã CL, NC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh